

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2024/DS-PT
Ngày 30 tháng 8 năm 2024
V/v Tranh chấp về quyền sở hữu tài sản, đòi lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và tranh chấp hợp đồng mượn tài sản

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Chuyên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang

Bà Triệu Thị Luyện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Giang- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hải- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2024/TLPT-DS ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp về quyền sở hữu tài sản, đòi lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và tranh chấp hợp đồng mượn tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 18/2024/DS- ST ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 154/2024/QĐ-PT ngày 03 tháng 7 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 211/2024/QĐ-PT ngày 08/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1991; địa chỉ: Số F, khu phố H, đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Giáp Quang K- Luật sư, Công ty L, Đoàn Luật sư tỉnh B; địa chỉ: Số I, đường H, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1989 và chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1993; cùng địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn D - Luật sư, Công ty L1, Đoàn luật sư tỉnh B; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Cao V, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số F, khu phố H, đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

2. Cửa hàng X do anh Phạm Văn H3, sinh năm 1993 là Chủ cửa hàng. Địa chỉ: Số B, đường N, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

3. Công an thành phố B, tỉnh Bắc Giang do ông Vũ Văn T – Chức vụ: Trưởng Công an là người đại diện theo pháp luật. Người đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Văn T là ông Phan Thanh H4- Chức vụ: Phó Trưởng Công an. (Vắng mặt)

4. Chị Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số nhà B, đường N, tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

Người kháng cáo: Bị đơn là anh Nguyễn Văn H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Quá trình giải quyết vụ án tại Toà án và tại phiên toà nguyên đơn là chị Phạm Thị Thu H trình bày:

Chị H có nhu cầu mua xe máy hiệu Honda SH 150i, số khung 034374, số máy 0034433, BKS 98B3- 171.28 theo hình thức mua trả góp tại Cửa hàng X (có sở 1: Số A đường N, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang do anh Phạm Văn H3 là chủ cửa hàng) với giá mua 93.500.000đ. Do thời điểm mua trả góp Chứng minh nhân dân của chị hết hạn và cũng chưa được cấp Căn cước công dân nên chị không đủ điều kiện để đứng tên trên hợp đồng trả góp vì vậy chị có nhờ anh Nguyễn Văn H1, sinh

năm 1989, địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang hiện đang là nhân viên làm việc cho nhà chị đứng tên hộ chị trên hợp đồng mua xe trả góp. Quá trình xem xe, chọn xe, mua bán và trả tiền mua xe, trả góp tiền mua xe hàng tháng (thời gian trả góp từ 20/7/2020 đến 12/02/2022) do chị là người thực hiện. Kể từ khi mua xe, chị là người quản lý, sử dụng chiếc xe máy này.

Sau khi thanh toán xong hợp đồng mua xe trả góp, chị có nhu cầu đăng ký chiếc xe sang tên chị nên chị thông báo anh Hoàn T2 lại cho chị toàn bộ giấy tờ về xe và ký các thủ tục để chị đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký chiếc xe trên nhưng anh H1 gây khó khăn, không trả lại cho chị giấy tờ và không ký các thủ tục sang tên cho chị. Chị đã trình báo sự việc với Công an xã X và Công an phường N nhưng anh H1 không trả giấy tờ xe này cho chị.

Ngày 28/6/2022, chị khởi kiện anh H1, chị H2 đến Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang yêu cầu chấm dứt quyền sở hữu tài sản của anh H1 đối với chiếc xe máy BKS 98B3- 171.28 và công nhận quyền sở hữu hợp pháp tài sản cho chị đối với chiếc xe này và trả lại giấy đăng ký xe cho chị.

Do không hiểu biết pháp luật và muốn giải quyết sớm vụ án theo hướng đòi tiền mua xe sẽ nhanh hơn, còn chiếc xe sẽ đề nghị Tòa án tạm giao cho chị để làm căn cứ thi hành án sau này cho thuận tiện nên chị đã rút đơn kiện ngày 28/6/2022 và nộp đơn khởi kiện mới vào ngày 10/10/2022 với nội dung khởi kiện: Yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn H1, chị Nguyễn Thị H2 phải trả cho chị toàn bộ tiền gốc, tiền lãi đã trả góp cho anh Nguyễn Văn H1 đứng tên đăng ký xe máy hiệu Honda SH 150i, số khung 034374, số máy 0034433, BKS 98B3 – 171.28 tổng số tiền là 115.326.954 đồng và yêu cầu vợ chồng anh H1, chị H2 trả lãi chậm trả tính từ ngày 01/3/2022 đến khi trả hết tiền.

Trong quá trình Tòa án giải quyết, yêu cầu chị cung cấp tài liệu chứng cứ chị thấy bản thân chị là người có nhu cầu mua xe để đi và nhờ anh H1 đứng tên trên hợp đồng mua xe trả góp nên ngày 31/8/2023 chị làm đơn xin sửa đổi yêu cầu khởi kiện như đơn khởi kiện đầu tiên chị nộp cho Tòa án, cụ thể: Chị yêu cầu Tòa án chấm dứt quyền sở hữu tài sản của anh Nguyễn Văn H1 và chị Nguyễn Thị H2 đối với chiếc xe máy hiệu Honda SH 150i, số khung 034374, số máy 0034433, BKS 98B3- 171.28; Công nhận quyền sở hữu hợp pháp của chị đối với chiếc xe này; Yêu cầu anh H1, chị H2 phải trả toàn bộ giấy tờ xe là đăng ký xe mô tô BKS 98B3- 171.28 để chị

thực hiện việc đăng ký lại quyền sở hữu xe tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Yêu cầu anh Hoàn trả tiền chi phí đi lại để làm thủ tục đòi tài sản là 20.000.000đ.

Chị không đồng ý với yêu cầu phản tố của anh Nguyễn Văn H1 về việc yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng chị trả lại chiếc xe máy hiệu Honda SH 150i, số khung 034374, số máy 0034433, BKS 98B3- 171.28 đã mượn của anh H1, lý do chị không đồng ý bởi vì chị là người có nhu cầu mua xe để sử dụng và chỉ nhờ anh H1 đứng tên trên hợp đồng mua xe trả góp, bản thân chị là người sử dụng xe từ khi mua xe cho đến nay. Không có việc vợ chồng chị mượn xe của anh H1 mà không trả.

Quá trình sử dụng chiếc xe, ngày 28/8/2023 chị bị Đ - Công an thành phố B lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính về lỗi không mang theo giấy tờ xe, bằng lái xe, không đội mũ bảo hiểm và lập biên bản tạm giữ chiếc xe máy này.

*** Theo biên bản ghi lời khai, đơn phản tố bị đơn anh Nguyễn Văn H1 trình bày:** Vợ chồng chị H, anh V có kinh doanh rèm, lắp màn rèm, anh là người làm công cho vợ chồng chị H. Việc làm công, trả lương các bên thỏa thuận miệng. Ngày 12/8/2020 anh mua xe máy BKS 98B3 – 171.28 tại Cửa hàng T3 đường N, thành phố B. Khi mua xe anh là người chọn xe, thanh toán tiền mua xe, thời điểm đó chị H biết anh có nhu cầu mua xe và biết cửa hàng bán xe do vợ chồng anh V, chị H vẫn nợ tiền công của anh nên anh và vợ chồng anh V, chị H có thỏa thuận miệng ứng số tiền công mà chị H, anh V còn nợ anh và trích một phần tiền công hàng tháng của anh để thanh toán hộ anh cho đến khi thanh toán xong tiền mua xe, nên khi mua xe chị H đứng ra giao dịch và là người trực tiếp chuyển khoản đặt cọc số tiền 5 triệu và thanh toán tiền mặt 20 triệu cho cửa hàng bán xe vào ngày 20/7/2020 và ngày 13/8/2020 do chị H vẫn nợ lương anh nên chị H chuyển khoản thanh toán cho cửa hàng mua xe số tiền 25 triệu đồng, hàng tháng chị H có trách nhiệm trích 3.784.000đ tiền lương của anh để thanh toán tiền trả góp chiếc xe này. Khi mua xe anh là người sử dụng xe và ngày 18/02/2022 anh H1 có cho vợ chồng chị H, anh V mượn chiếc xe máy hiệu Honda SH 150i, số khung 034374, số máy 0034433, BKS 98B3 – 171.28 mang tên đăng ký Nguyễn Văn H1 trong thời gian 05 ngày kể từ ngày 18/02/2022. Hết thời hạn mượn xe như thỏa thuận vợ chồng anh V, chị H không trả xe cho anh nhưng anh V, chị H cố tình không trả và tháng 12/2022 anh đã làm đơn trình báo đến Công an thành phố B về việc chị H cố tình chiếm giữ xe không trả anh. Anh không

đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị H, anh yêu cầu Tòa án buộc chị H, anh V phải trả lại cho anh chiếc xe máy này.

*** Tại bản tự khai bị đơn chị Nguyễn Thị H2 trình bày:** Chồng chị là anh Nguyễn Văn H1 có làm việc cho cửa hàng kinh doanh màn rèm của nhà chị H. Việc thỏa thuận công việc, trả lương bằng miệng. Quá trình anh H1 làm công cho nhà chị H, anh H1 có mua xe máy BKS 98B3 – 171.28 tại cửa hàng X. Tiền mua xe chị H thanh toán, đây là tiền công của chồng chị mà chị H chưa thanh toán hết và trích tiền công hàng tháng để trả cho cửa hàng xe máy cho đến khi thanh toán hết. Ngày 12/02/2022, khi thanh toán xong khoản tiền trả góp thì anh H1 nhận lại đăng ký xe mang tên anh H1. Ngày 18/02/2022, anh V, chị H hỏi mượn anh H1 chiếc xe máy này và hẹn 5 ngày sẽ trả. Anh H1 cho mượn nhưng hết thời hạn mượn anh V, chị H không trả xe. Chị hoàn toàn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị H. Chị đồng ý với yêu cầu phản tố của anh H1.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án anh Nguyễn Cao V trình bày:** Anh là chồng của chị Phạm Thị Thu H. Vợ chồng anh có kinh doanh lĩnh vực vải rèm và thuê anh Nguyễn Văn H1 làm công cho nhà anh. Khoảng cuối tháng 7/2020 chị H muốn mua xe máy, anh thấy không cần thiết nên cương quyết bảo không mua, khi chị H đi xe máy về thì tôi mới biết chị H tự mua và sau này chị H mới nói cho anh biết việc chị H nhờ anh H1 đứng tên hộ vì Chứng minh nhân dân hết hạn và giấu anh việc mua xe máy BKS 98B3-171.28, việc mua xe theo hình thức trả góp, chị H là người thanh toán tiền mua xe và sử dụng chiếc xe này. Sau này hết thời hạn trả góp, chị H đòi lại anh H1 giấy tờ xe do anh H1 giữ thì anh H1 không trả và xảy ra tranh chấp. Anh đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị H và không đồng ý với yêu cầu phản tố của anh H1. Anh xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án Cửa hàng xe máy Thành Lộc do anh Phạm Văn H3 là chủ cửa hàng trình bày:** Anh là chủ cửa hàng xe máy Thành Lộc, cửa hàng anh chuyên kinh doanh các loại xe máy mới, cũ đã qua sử dụng. Vào thời điểm tháng 7/2020 chị H có vào xem xe tại Cửa hàng anh tại 1 đường N, thành phố B, sau khi xem xe chị H đặt cọc 5 triệu để mua chiếc xe máy SH 150i, BKS 98B3 – 171.28 (xe cũ đã qua sử dụng, xe này đứng tên chị Nguyễn Ngọc T1 do cửa hàng anh mua lại), giá bán 93.500.000đ. Vài ngày sau khi cọc tiền mua xe thì chị H đi cùng một nam thanh niên vào cửa hàng để làm thủ tục giấy tờ mua xe thì lúc này chị H trao đổi mua trả góp, tuy nhiên khi làm thủ tục trả góp thì CMND của

chị H hết hạn và chị H chưa được cấp Căn cước công dân mới nên anh có gợi ý cho chị H nhờ anh đó đứng tên trên hợp đồng mua xe trả góp. Theo sự gợi ý của anh thì người thanh niên đi cùng đã cho chị H mượn Giấy chứng minh nhân dân để đứng tên trên hợp đồng mua trả góp thay cho chị H. Khi đó chị H cho anh H1 đứng tên làm thủ tục mua trả góp và khi nhân viên tín dụng làm xong thủ tục mua xe trả góp thì chị H là người thanh toán cho cửa hàng 45 triệu và cộng tiền đặt cọc 5 triệu hôm trước là tổng 50 triệu cho Cửa hàng anh. Sau khi thanh toán tiền và làm thủ tục mua xe trả góp xong thì chị H gửi lại xe và hẹn lấy sau vì chị H nói chồng không đồng ý mua. Khoảng 10 ngày sau chị H và nam thanh niên đứng tên trên hợp đồng trả góp qua nhận xe. Anh đã bàn giao xe cho chị H. Anh xác nhận chị H là người mua xe và thanh toán tiền mua xe máy SH 150i, BKS 98B3- 171.28 với cửa hàng anh, còn anh H1 là người đi cùng và được chị H nhờ đứng tên trên hợp đồng mua bán trả góp chiếc xe này. Khi hết thời hạn thanh toán trả góp, chị H thanh toán xong và là người mang giấy giải chấp để làm sang tên nhưng do từ khi lập hợp đồng mua bán trả góp thì anh H1 là người đứng tên trên hợp đồng nên giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên anh H1. Anh H1 đã xuống nhận giấy chứng nhận đăng ký xe. Sau đó chị H yêu cầu cửa hàng làm thủ tục sang tên cho chị H nhưng khi đó chị H và anh H1 có khúc mắc nên cửa hàng không làm được thủ tục sang tên cho chị H. Anh hoàn toàn nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị H về việc công nhận quyền sở hữu cho chị H đối với chiếc xe máy SH 150i, BKS 98B3- 171.28 vì bản chất sự việc chị H là người thỏa thuận mua bán và thanh toán tiền mua chiếc xe này với cửa hàng của anh. Do bận công việc kinh doanh nên anh xin vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án chị Nguyễn Ngọc T1 trình bày:** Năm 2018 chị mua chiếc xe máy SH 150i, biển kiểm soát 98B3-171.28 nhưng do không có nhu cầu sử dụng nên khoảng tháng 4/2020 chị đã bán chiếc xe máy này cho Cửa hàng X ở đường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Việc cửa hàng bán lại chiếc xe này cho ai chị không còn liên quan, chị từ chối tham gia tố tụng trong vụ án này.

*** Ông Phan Thanh H4, chức vụ: Phó Trưởng Công an - Người đại diện theo ủy quyền của Trưởng Công an thành phố B trình bày:** Công an thành phố B đang tạm giữ chiếc xe mô tô biển số 98B3-171.28 theo biên bản vi phạm hành chính số 0014880 ngày 28/8/2023, người vi phạm là chị Phạm Thị Thu H có hành vi không

đội mũ bảo hiểm cho người đi xe mô tô, xe máy, điều khiển xe tham gia giao thông không có giấy phép lái xe, không có giấy đăng ký xe. Việc Tòa án xác định ai là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy này không ảnh hưởng đến việc xử phạt vi phạm hành chính và việc trả lại tài sản đang bị tạm giữ và ông xin vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời Công an thành phố B đã cung cấp công văn số 1410/CV-CATP ngày 13/5/2023 về việc trả lời đơn trình báo của anh Nguyễn Văn H1 gửi đến Công an thành phố B.

*** Tại biên bản xác minh với Công an xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang, đại diện Công an xã X cung cấp như sau:**

Khoảng tháng 5/2022, công an xã X có nhận được đơn của chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số F, khu phố H, đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang về việc đề nghị giải quyết tranh chấp liên quan đến chiếc xe máy SH 150i, theo như lời chị H trình bày thì chiếc xe này chị H mua nhưng nhờ anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1989 ở địa chỉ: Thôn T, xã X, L, Bắc Giang đứng tên trên giấy tờ. Tuy nhiên qua xem xét đơn thì thấy việc mua bán xe của chị H không thực hiện tại địa bàn xã X mà thực hiện dưới thành phố B nên đã hướng dẫn chị H làm đơn đến Công an nơi thực hiện việc mua bán để được giải quyết theo đúng thẩm quyền và chị H đã rút đơn về.

*** Tại biên bản xác minh với Công an Phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang cung cấp như sau:** Khoảng đầu tháng 6/2022 chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số F, khu phố H, đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang có làm đơn trình báo đến Công an phường N liên quan đến nội dung chị H yêu cầu anh Nguyễn Văn H1 sinh năm 1989 ở địa chỉ: Thôn T, xã X, L, Bắc Giang để đòi lại giấy tờ xe SH mà anh H1 đang giữ. Qua làm việc với chị H, thấy sự việc của chị H trình báo là tranh chấp dân sự nên đã hướng dẫn chị H làm đơn khởi kiện đến Tòa án có thẩm quyền để giải quyết. Sau khi giải thích thì chị H đã rút lại đơn trình báo.

*** Tòa án đã làm việc với ông Nguyễn Đức N, sinh năm 1959.** Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang (là bố đẻ anh Nguyễn Văn H1) thì ông N cho biết: Anh H1 là con trai ông có làm thuê cho nhà chị Phạm Thị Thu H. Quá trình làm thuê nhà chị H, chị H không thanh toán đầy đủ tiền cho anh H1, giữ lại một phần lương. Trong quá trình làm thuê nhà chị H, chị H có nhờ anh H1 đứng tên mua xe máy nhãn hiệu SH dưới hình thức mua trả góp. Sau khi mua xe, chị H là người quản lý sử

dụng chiếc xe này, người đứng tên trên chiếc xe máy này là anh H1 và anh H1 là người giữ giấy tờ gốc của xe này, biển số xe bao nhiêu ông không biết, chỉ biết là xe SH màu trắng. Hàng tháng chị H là người trả góp tiền mua chiếc xe này nhưng tiền này được trích từ một phần tiền lương làm thuê cho nhà chị H. Sau đó khoảng đầu năm 2022, anh H1 không làm thuê cho nhà chị H nữa nên có yêu cầu chồng chị H thanh toán nốt tiền lương hàng tháng vẫn giữ không trả khoảng 70 triệu đồng nhưng vợ chồng chị H không thanh toán nên anh H1 bảo vẫn giữ giấy tờ gốc của chiếc xe trả góp, đến khi nào chị H anh V thanh toán hết tiền lương thì anh mới trả giấy tờ gốc cho vợ chồng chị H. Bản chất sự việc là chị H nhờ anh H1 đứng tên mua chiếc xe trả góp này, nhưng do chị H không thanh toán đầy đủ tiền lương cho anh H1 nên mới dẫn đến cơ sự ngày hôm nay.

*** Xác minh với Phòng Tài chính - kế hoạch thành phố B:** Cửa hàng xe máy Thành Lộc có đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 18/8/2017 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, tên hộ kinh doanh là Phạm Văn H3 và người đại diện là Phạm Văn H3, sinh năm 1993; địa điểm kinh doanh: Số B đường N, phường T, Tp., tỉnh Bắc Giang.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản đối với tài sản đang tranh chấp là xe máy hiệu Honda SH 150i, số khung 034374, số máy 0034433, BKS 98B3 – 171.28. Việc xem xét thẩm định và định giá được tiến hành tại trụ sở Công an thành phố B, nơi đang tạm giữ chiếc xe này. Quá trình thẩm định tại chỗ chiếc xe mô tô BKS 98B3 – 171.28, số khung 2501GY 034374, số máy KF 25E 0034433. Đăng ký lần đầu năm 2018; Đăng ký lần 2 năm 2020. Kết quả định giá chiếc xe này có giá 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Với nội dung trên, bản án dân sự số 18/2024/DS-ST ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã quyết định:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thu H về việc yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Văn H1 bồi thường thiệt hại cho chị H số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thu H đối với anh Nguyễn Văn H1, chị Nguyễn Thị H2 về việc tranh chấp quyền sở hữu tài sản và quyền khác về tài sản:

- Chấm dứt quyền sở hữu tài sản của anh Nguyễn Văn H1 và chị Nguyễn Thị H2 đối với tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i, biển kiểm soát 98B3-171.28, số khung 2501GY 034374, số máy KF 25E 0034433;

- Xác nhận chị Phạm Thị Thu H được quyền sở hữu tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i, biển kiểm soát 98B3-171.28, số khung 2501GY 034374, số máy KF 25E 0034433.

- Buộc anh Nguyễn Văn Hoàn T2 lại cho chị Phạm Thị Thu H giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 206628 do Phòng C - Công an tỉnh B cấp ngày 12/8/2020.

Chị H được liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục cấp chứng nhận đăng ký xe cho chị đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i, biển kiểm soát 98B3-171.28, số khung 2501GY 034374, số máy KF 25E 0034433.

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của anh Nguyễn Văn H1 về việc yêu cầu Toà án buộc chị Phạm Thị Thu H, anh Nguyễn Cao V trả xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i, biển kiểm soát 98B3-171.28, số khung 2501GY 034374, số máy KF 25E 0034433.

Ngoài ra bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, quyền thi hành án, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 21/5/2024, bị đơn anh Nguyễn Văn H1 kháng cáo đề nghị sửa bản án theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; chấp nhận yêu cầu phản tố của anh H1; buộc vợ chồng chị H trả lại anh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i, biển kiểm soát 98B3-171.28, số khung 2501GY 034374, số máy KF 25E 0034433.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa. Các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới. Anh H1 đề nghị xét xử vắng mặt, anh giữ nguyên yêu cầu phản tố và nội dung kháng cáo.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh H1 trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận nội dung kháng cáo của anh H1. Đề nghị sửa bản án theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; chấp nhận yêu cầu phản tố của anh H1; buộc vợ chồng chị H trả lại anh chiếc xe mô tô nhãn hiệu

Honda SH150i, biển kiểm soát 98B3-171.28, số khung 2501GY 034374, số máy KF 25E 0034433.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu phản tố, yêu cầu kháng cáo của bị đơn là anh Nguyễn Văn H1. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm số 18/2024/DS-ST ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi mở phiên tòa và tại phiên tòa, Thư ký, HĐXX đã thực hiện đúng, đủ quy định của Bộ Luật Tố tụng Dân sự. Sau khi xem xét yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn H1, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 308- của Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của anh H1, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 18/2024/DS-ST ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Anh H1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm việc vắng mặt lần thứ hai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Cao V, Cửa hàng xe máy Thành Lộc do anh Phạm Văn H3 (Chủ cửa hàng), Công an thành phố B, chị Nguyễn Ngọc T1 không có kháng cáo. HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự tiếp tục tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2]. Xét kháng cáo của anh Nguyễn Văn H1:

- Về nội dung vụ án: Chị Phạm Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án chấm dứt quyền sở hữu của vợ chồng anh Nguyễn Văn H1, chị Nguyễn Thị H2 đối với tài sản là chiếc xe mô tô BKS 98B3-171.28, số khung 2501GY 034374, số máy KF 25E 0034433, công nhận quyền sở hữu về tài sản cho chị Phạm Thị Thu H đối với chiếc xe mô tô này, yêu cầu vợ chồng anh Hoàn T2 lại giấy tờ xe là Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 206628 do Phòng C Công an tỉnh B cấp ngày 12/8/2020 cho chị H. HĐXX thấy:

- Về quá trình thanh toán tiền mua xe: Tại Giấy xác nhận mua xe ngày 15/7/2022, Cửa hàng X xác nhận: “Vào ngày 12/8/2020, chị H có mua xe máy Honda SH 150, BKS 98B3-171.28 và nhờ anh Nguyễn Văn H1 có địa chỉ trên thảo luận đứng tên giúp chị H theo gợi ý của Cửa hàng để mua trả góp là đúng sự thật” và tại bản tự khai anh H3 là chủ cửa hàng bán xe trình bày: giá bán chiếc xe này là 93.500.000 đồng, chị H là người mua xe và thanh toán tiền mua xe máy SH 150i, BKS 98B3- 171.28 với cửa hàng, còn anh H1 là người đi cùng và được chị H nhờ đứng tên trên hợp đồng mua bán trả góp chiếc xe này. Chị H cung cấp cho Toà án 13 Biên nhận thu hộ trả góp/ thẻ tín dụng cho Ngân hàng V1 (F) tại Công ty Cổ phần T4 H, tổ B, phường N, Tp ., tỉnh Bắc Giang (tương ứng với 12 tháng trả góp) và 04 giao dịch chuyển khoản thanh toán việc trả góp mua xe và trả tiền đăng ký xe. Anh H1 thừa nhận việc thanh toán tiền mua xe là do chị H đứng ra thanh toán và hàng tháng chị H là người thanh toán trả góp tiền mua xe nhưng anh H1 cho rằng việc thanh toán tiền mua chiếc xe này và tiền thanh toán trả góp hàng tháng cho chiếc xe này là thoả thuận giữa anh và vợ chồng anh V, chị H vì thời điểm đó anh đang làm thuê cho nhà chị H, vợ chồng chị H vẫn nợ tiền công của anh, do anh có nhu cầu mua xe, chị H lại quen biết cửa hàng bán xe nên đã thoả thuận đứng ra trả tiền mua xe từ tiền công còn nợ và hàng tháng trích một phần tiền công của anh để trả góp cho anh tiền mua chiếc xe này, lời khai này của anh H1 vợ chồng chị H, anh V không thừa nhận, anh H1 không cung cấp được tài liệu chứng cứ, chứng minh việc giữa anh H1 và vợ chồng chị H, anh V còn nợ tiền công và thoả thuận thanh toán tiền mua xe giúp và hàng tháng trích tiền công của anh H1 để trả góp tiền mua chiếc xe này thay cho anh H1. Như vậy, chị H là người thanh toán tiền mua xe, chủ cửa hàng bán xe là anh Phạm Văn H3 đã xác nhận thời điểm đó chứng minh nhân dân của chị H hết hạn nên đã gợi ý cho chị H nhờ người khác đứng tên trên hợp đồng mua trả góp, khi đó chị H đã nhờ anh H1 đứng tên trên giấy tờ hợp đồng mua bán trả góp chiếc xe này, mặc dù giữa chị H và anh H1 không lập bằng văn bản thoả thuận nhờ đứng tên hộ trong hợp đồng mua bán trả góp chiếc xe này, chị H cũng không hiểu rõ bản chất việc nhờ anh H1 đứng tên trên hợp đồng trả góp thì anh H1 sẽ là người đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đã mua nhưng việc chị H mượn chứng minh dân dân của anh H1 để nhờ anh H1 đứng tên trên hợp đồng mua bán trả góp đối với chiếc xe máy SH 150i, BKS 98B3- 171.28 là có thật, Cửa hàng bán xe đã chứng kiến và xác nhận điều này là đúng bản chất sự thật của việc mua bán, chị H là người mua xe và thanh toán tiền

mua xe, anh H1 chỉ là người cho mượn giấy chứng minh nhân dân để đứng tên trên hợp đồng mua xe trả góp giúp chị H.

- Về quá trình quản lý, sử dụng xe: Chị H và anh H1 đều khai sau khi mua xe bản thân mình là người quản lý, sử dụng xe này. Anh H1 khai anh sử dụng chiếc xe này sau khi mua cho đến ngày 18/2/2022 vợ chồng anh V, chị H mượn anh chiếc xe để đi lại trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày 18/2/2022 đến 23/02/2022 và hết thời hạn thoả thuận mượn anh V, chị H cố tình chiếm giữ chiếc xe này không trả cho anh. Hội đồng xét xử xét thấy: Chủ cửa hàng X xác nhận cửa hàng bán giao xe cho chị H. Qua xác minh, làm việc thì bố của anh H1 cho biết người sử dụng chiếc xe này là chị H, anh H1 chỉ đứng tên trên hợp đồng mua xe trả góp giúp chị H nhưng giấy tờ gốc của xe thì anh H1 giữ. Mặt khác, thời điểm ngày 28/8/2023 chị H vẫn đang là người sử dụng xe và bị lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông. Từ thời điểm tháng 5- 6 năm 2022 chị H đã làm đơn trình báo đến Công an xã X và Công an phường N để giải quyết sự việc giữa chị H và anh H1 về việc anh H1 giữ giấy tờ gốc của chiếc xe này không trả cho chị nhưng do đây là tranh chấp về dân sự nên chị đã khởi kiện đến Toà án nhân dân huyện Lạng Giang để giải quyết. Cuối tháng 6/2022, chị H làm đơn khởi kiện lần đầu gửi đến Toà án để yêu cầu vợ chồng anh Hoàn T2 lại giấy tờ xe chị H, khi đó chị H đồng thời đã gửi đơn khởi kiện này cho anh H1 biết và anh H1 cũng xác nhận sự việc trước khi chị H khởi kiện ra Toà án nhân dân huyện Lạng Giang thì chị H có gửi đơn qua bưu điện yêu cầu vợ chồng anh trả lại giấy tờ đăng ký xe cho chị H tại biên bản ghi lời khai ngày 24/01/2024. Sau khi Toà án nhận được đơn khởi kiện của chị H khởi kiện lần 1, lần 2 và thụ lý đơn khởi kiện của chị H thì đến cuối tháng 11, đầu tháng 12 năm 2022 anh H1 làm đơn trình báo đến cơ quan Công an thành phố B về việc cho vợ chồng chị H mượn xe nhưng hết thời hạn thoả thuận mượn xe vẫn cố tình chiếm giữ chiếc xe của anh nhưng anh H1 không chứng minh được việc anh được cửa hàng bán giao xe và sử dụng xe sau đó có cho vợ chồng chị H mượn xe. Như vậy đủ cơ sở để xác định chị H mới là người được cửa hàng bán xe bán giao xe và sử dụng cho đến thời điểm chiếc xe bị tạm giữ do chị H đã có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ ngày 28/8/2023.

Do đó có đủ căn cứ xác định chiếc xe mô tô BKS 98B3- 171.28, số khung 2501GY 034374, số máy KF 25E 0034433 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị

Phạm Thị Thu H. Chị H yêu cầu Tòa án chấm dứt quyền sở hữu của vợ chồng anh Nguyễn Văn H1, chị Nguyễn Thị H2 đối với tài sản là chiếc xe mô tô BKS 98B3-171.28, số khung 2501GY 034374, số máy KF 25E 0034433 (chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn H1), công nhận quyền sở hữu về tài sản cho chị H đối với chiếc xe mô tô này là có căn cứ.

Bản án sơ thẩm tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H và không chấp nhận yêu cầu phản tố của anh H1 là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, anh H1 kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, đề nghị chấp nhận yêu cầu phản tố của anh là không có căn cứ để chấp nhận như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Nguyễn Văn H1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐX không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308- Bộ Luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 18/2024/DS- ST ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H1 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007579 ngày 21/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Chuyên